|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BẢO THÀNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số1:30 /KH-UBND | *Bảo Thành, ngà*1*y*2 *thá*1*n*0*g năm 2023* |

# KẾ HOẠCH

**Chuyển đổi số xã Bảo Thành đến năm 2025**

# PHẦN THỨ NHẤT

**THỰC TRẠNG CHUYỂN ĐỔI SỐ**

# KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

* 1. **Hạ tầng kỹ thuật phục vụ chuyển đổi số**

Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin (CNTT) của các cơ quan, đơn vị, trường học ở xã đã được đầu tư xây dựng khá đồng bộ, phù hợp với mục tiêu và quy hoạch đề ra, 100% cán bộ công chức được trang bị máy vi tính phục vụ cho công việc hàng ngày. Tại bộ phận một cửa của xã được trang bị máy scan để số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính. Hạ tầng mạng LAN, WAN và internet trong các cơ quan, trường học trên địa bàn hiện đã được đầu tư tương đối đầy đủ, đáp ứng được nhu cầu trao đổi dữ liệu, kết nối với các đơn vị trong và ngoài xã. Khai thác và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng tỉnh vận hành phần mềm quản lý văn bản điều hành liên thông 4 cấp VNPT - IOffice.

Trên địa bàn xã hiện nay có 3 đơn vị cung cấp dịch vụ Viễn thông Internet gồm VNPT, Viettel và Mobifone Yên Thành, cung cấp Internet cho xã.

# Triển khai các ứng dụng, dịch vụ

* + 1. **Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính**

Bộ phận một cửa xã sử dụng Cổng hệ thống giải quyết thủ tục hành chính và một cửa điện tử liên thông với huyện và tỉnh (tích hợp trên cùng một hệ thống) kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia. Trên hệ thống dịch vụ công của tỉnh cung cấp 96 thủ tục hành chính cấp xã. Tính đến năm 2023, xã đã công khai và đưa vào thực hiện 96 thủ tục hành chính.

# Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành

Trang Thông tin điện tử xã Bảo Thành được lập từ tháng 01 năm 2023, trong thời gian hoạt động xã Bảo Thành đã thực hiện nghiêm túc quy định về quản lý, vận hành khai thác của trang TTĐT. Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ là kênh thông tin chính thống của UBND xã, tập hợp và truyền tải trao đổi thông tin trên các lĩnh vực phục vụ công tác chỉ đạo của các cấp chính quyền, là phương tiện để các ban, ngành, đoàn thể thuộc UBND xã cung cấp thông tin cho người dân; đồng thời là địa chỉ tin cậy để nhân dân tìm kiếm những thông tin cần thiết dễ dàng, thuận tiện; bình quân mỗi tháng đăng tải từ 03 đến 05 tin bài.

Phần mềm quản lý văn bản và điều hành VNPT IOFFICE được triển khai ứng dụng trong cơ quan UBND xã. Cán bộ công chức đã chủ động sử dụng phần mềm để gửi, nhận và xử lý văn bản. 100% cán bộ, công chức sử dụng thành thạo phần mềm quản lý và điều hành văn bản I-Office.

Tuân thủ các quy định về an toàn, an ninh và bảo mật thông tin trong quá trình sử dụng phần mềm quản lý và điều hành văn bản theo các quy định của nhà nước.

100% văn bản đi của UBND xã được ký số bằng chứng thư số cơ quan. Ngoài ra UBND xã còn sử dụng chữ ký số do ban cơ yếu chính phủ cấp để ký duyệt chứng từ kế toán trong giao dịch điện tử với cơ quan Kho bạc, Thuế, Bảo hiểm xã hội…

Hệ thống giao ban điện tử trực tuyến được triển khai hiệu quả, kết nối liên thông với hệ thống trực tuyến của trung ương và của tỉnh, của huyện giúp hạn chế việc đi lại cho cán bộ công chức, thông tin cần truyền đạt được tiếp cận với nhiều người cùng lúc tạo điều kiện cho việc triển khai thực hiện nhiệm vụ được nhanh hơn, hiệu quả hơn.

Việc ứng dụng các phần mềm chuyên ngành góp phần nâng cao hiệu quả công tác chuyên môn, phục vụ chỉ đạo điều hành của UBND xã như phần mềm hộ tịch, phần mềm kế toán Misa, phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức...

Ứng dụng chữ ký số: Hiện nay trên địa bàn xã đã được cấp 04 chứng thư số.

# Thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2023 - 2025

* Tiến hành rà soát các trường hợp đăng ký khai sinh, khai tử, thay đổi hộ tịch để cập nhật, bổ sung, điều chỉnh dữ liệu dân cư đối với các trường hợp công dân chưa có thông tin, sai thông tin trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và hệ thống thông tin hộ tịch.
* Công an cấp xã, Trạm Y tế cấp xã tiến hành rà soát, xác minh lại đối tượng tiêm chủng bị sai hoặc thiếu thông tin, làm sạch dữ liệu tiêm chủng Covid-19 triển khai ký xác nhận “Hộ chiếu vắc xin”.

Hiện nay đã thực hiện ký xác nhận Hộ chiếu vắc xin và đồng bộ thành công dữ liệu tiêm chủng vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

* Công an cấp xã, công chức Văn hóa - Xã hội điều tra cơ bản và cung cấp số định danh cá nhân cho đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, người có công với cách mạng. Thống kê điều tra, cập nhật thông tin số định danh cá nhân của các nhân khẩu thuộc hộ nghèo,hộ cận nghèo, người có công cách mạng và trường hợp bảo trợ xã hội.
* Tuyên truyền, vận động nhân dân đăng ký và kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức 1, triển khai cấp định danh điện tử lưu động mức 2.

# Về phát triển nguồn nhân lực

Việc phát triển nguồn nhân lực CNTT thường xuyên được quan tâm, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công chức xã và xã; việc dạy và học tin học: 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo tin học và các ứng dụng CNTT phục vụ công tác chuyên môn; tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên sử dụng máy tính để xử lý công việc đạt 100%; tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên sử dụng internet để xử lý công việc đạt 100%.

Tỷ lệ cán bộ công chức, viên chức có chứng chỉ ứng dụng CNTT theo chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT- BTTTT, ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C đã cấp đạt 100%.

Công tác giảng dạy tin học trên địa bàn: các trường học có máy vi tính, đưa tin học vào phục vụ việc học và giảng dạy.

# Về công tác đảm bảo an toàn thông tin (ATTT)

Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức trong cơ quan về những nguy hại đến từ không gian mạng; nâng cao ý thức phòng tránh, tự vệ và sử dụng biện pháp kỹ thuật của người dùng cuối: Cài đặt phần mềm Bkav Endpoint do tỉnh cấp cho tất cả các máy tính trong cơ quan UBND xã. Thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin đối với trang thông tin điện tử xã.

Truyền thông về nguy cơ khi sử dụng phần mềm bẻ khóa, không bản quyền và khuyến nghị sử dụng công cụ hỗ trợ xử lý mã độc của Cục An toàn thông tin đến từng người dùng cá nhân trong tổ chức. Chủ động kiểm tra và xử lý các máy tính, thiết bị phát sinh kết nối đến các địa chỉ độc hại thông qua các địa chỉ IP, tên miền độc hại đã được Cục An toàn thông tin xác định.

# Về phát triển kinh tế số

Hoạt động phát triển kinh tế số có nhiều bước chuyển biến tích cực. Thanh toán không dùng tiền mặt ngày càng phát triển. 100% cơ quan, đơn vị, trường học trên địa bàn xã đã nhận lương qua tài khoản.

Các cơ sơ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đã ứng dụng CNTT trong các công đoạn sản xuất, quản lý, kinh doanh; khai thác tốt các lợi ích của Internet trong việc hỗ trợ phát triển sản xuất - kinh doanh… Đến nay, 100% các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn đều đã sử dụng email, zalo trong trao đổi công việc, chào bán sản phẩm, giao kết hợp đồng và kê khai thuế qua mạng; một số cơ sở đã quan tâm đầu tư xây dựng website, tham gia các sàn giao dịch thương mại điện tử hoặc ứng dụng mạng xã hội facebook, zalo để quảng bá, giới thiệu, mua bán sản phẩm, dịch vụ. 100% các cơ sở sản xuất, kinh doanh đã kết nối, sử dụng internet phục vụ công việc với mục đích chủ yếu là tìm kiếm thông tin và trao đổi thông tin, làm quen với việc sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt (QR Code) để giao dịch.

# Về phát triển xã hội số

Việc ứng dụng CNTT trong nhân dân ngày càng tăng nhanh. Một số dịch vụ giá trị gia tăng như giải trí, đào tạo, tư vấn chăm sóc sức khỏe từ xa, học trực tuyến, các dịch vụ tiện ích như tra cứu điểm thi, đăng ký học tại các trường, tham khảo để lựa chọn cơ sở đào tạo cho con em vào mùa thi... đã bước đầu tạo được nhu cầu ứng dụng CNTT trong nhân dân. Người dân thay đổi thói quen, dần dần tiếp cận xã hội số như giao dịch với ngân hàng, sổ khám bệnh online, nộp thuế điện tử, giao dịch qua dịch vụ công, các dịch vụ mua sắm, thanh toán điện tử ngày càng phát triển...

Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã cũng đẩy mạnh việc triển khai các ứng dụng CNTT, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp. Khả năng tiếp cận về CNTT và tiếp cận về các dịch vụ y tế, giáo dục thông minh của người dân và doanh nghiệp trên địa bàn đã từng bước thay đổi, nâng cao nhận thức. Mô hình điểm bưu điện văn hóa xã đa dịch vụ được đẩy mạnh; điểm bưu điện xãđược trang bị hệ thống máy tính có kết nối internet. Nhân viên điểm phục vụ được đào tạo, tập huấn nghiệp vụ sử dụng hệ thống giải quyết thủ tục hành chính để hỗ trợ, hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

Các doanh nghiệp viễn thông thường xuyên đầu tư phát triển mạng lưới hạ tầng viễn thông và phát triển dịch vụ viễn thông trên địa bàn. Các hoạt động nổi bật trong lĩnh vực viễn thông trong thời gian qua: 100% xóm đã có hạ tầng viễn thông, internet phục vụ nhân dân; 100% dân số được phủ sóng thông tin di động 2G, 3G, 4G: Tỉ lệ người dân trong độ tuổi lao động sử dụng điện thoại thông minh đạt 80,5%.

# TỒN TẠI, HẠN CHẾ

* 1. Cơ sở hạ tầng mạng, máy tính cơ bản đã đáp ứng yêu cầu công việc tuy nhiên so với sự phát triển công nghệ thông tin chưa đảm bảo để ứng dụng những hệ thống đòi hỏi cấu hình cao. Thực hiện Đề án 06 hạ tầng trang thiết bị (máy tính, máy in, máy Scan) tại Công an xã còn thiếu, ảnh hưởng rất lớn đến việc triển khai công tác đăng ký cư trú, làm sạch dữ liệu dân cư và tiếp nhận thông qua Cổng dịch vụ công.
	2. Nguồn lực về CNTT cấp xã nhất là cán bộchuyên môn phụ trách lĩnh vực công nghệ thông tin chưa có, đang kiêm nhiệm rất nhiều việc, trình độ chuyên môn còn hạn chế, dẫn đến việc tham mưu quản lý nhà nước trong việc chuyển đổi số chưa kịp thời. Trình độ, kỹ năng ứng dụng Công nghệ thông tin của lãnh đạo, cán bộ, công chức xã, các cơ quan, đơn vị, trường học còn hạn chế.
	3. Người dân, doanh nghiệp vẫn chưa quan tâm, sử dụng các hệ thống dịch vụ công; tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, tỷ lệ hồ sơ phát sinh trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4. Việc số hóa hồ sơ, giấy tờ tiếp nhận thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa xã để chuyển cho bộ phận chuyên môn xử lý trên hệ thống chưa được thực hiện.
	4. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành hệ thống quản lý văn bản và sử dụng thư điện tử công vụở1 số cán bộ, công chức chưa kịp thời. Vấn đề an toàn thông tin trên không gian mạng vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro.

# NGUYÊN NHÂN TỒN TẠI, HẠN CHẾ

1. Nhận thức về tầm quan trọng chuyển đổi số của cấp ủy đảng, chính quyền và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chưa theo kịp với yêu cầu thực tiễn.Một số ban, ngành, đoàn thể và cơ quan chưa tạo thói quen làm việc trên môi trường số. Còn xemnhiệm vụ chuyển đổi số là nhiệm vụ của ngành Văn hóa - Thông tin, do đó việc chỉ đạo thiếu quyết liệt.
2. Mặc dù phần lớn người lao động đã sử dụng điện thoại thông minh nhưng cấu hình còn thấp, chưa đáp ứng yêu cầu sử dụng một số phần mềm dịch vụ chuyển đổi số. Tình trạng sử dụng sim điện thoại không chính chủ còn nhiều ảnh hưởng đến việc tạo tài khoản trên Cổng dịch vụ công. Trình độ, kỹ năng và thói quen của người dân trong ứng dụng CNTT, công nghệ số phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh và khai thác, sử dụng các dịch vụ trên môi trường mạng chưa đảm bảo yêu cầu.
3. Công tác truyền thông, hướng dẫn, đào tạo ứng dụng các dịch vụ số cho cán bộ, công chức, doanh nghiệp và người dân chưa được thực hiện thường xuyên.
4. Nhận thức về tầm quan trọng trong công tác bảo mật đảm bảo an toàn thông tin cá nhân trên mạng internet chưa được quan tâm.

# PHẦN THỨ HAI

**MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐẾN NĂM 2025**

# MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

* 1. **Mục đích**

- Cụ thể hóa nhiệm vụ trong giai đoạn 2022-2025 nhằm thực hiện thành công các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết 09/NQ-TU; tạo cơ sở cho giai đoạn 2026-2030;

* Nâng cao nhận thức của các ngành, các cấp, tạo bước đột phá về chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số, thúc đẩy cải cách hành chính, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững trên địa bàn xã.

# Yêu cầu

1. Cấp ủy, chính quyền và tất cả cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị trường học trên địa bàn xã phải xác định việc chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, đô thị thông minh, kinh tế số hướng đến xã hội số là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên và là yếu tố đảm bảo thực hiện thành công khâu đột phá trong cải cách hành chính và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội toàn xã.
2. Chú trọng, ưu tiên nhiệm vụ chuyển đổi số có trọng tâm, trọng điểm trên từng lĩnh vực, trong các quy hoạch, kế hoạch, dựa án phát triển của ngành, địa phương. Ưu tiên chuyển đổi số trong phát triển chính quyền số, đặc biệt là cung cấp dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp như: Giáo dục, y tế, nông nghiệp, tài nguyên - môi trường và ưu tiên chuyển đổi số trong phát triển kinh tế, hướng đến kinh tế số.
3. Đẩy mạnh việc số hóa ở địa phương để xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung của xã và của tỉnh nhằm phục vụ cải cách hành chính, phát triển kinh tế xã hội.

# MỤC TIÊU

* 1. **Mục tiêu chung**
* Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) nhằm đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của bộ máy Chính quyền số, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân trên môi trường số.
* Ứng dụng CNTT trong cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn gắn quá trình chuyển đổi số với cải cách hành chính nhằm nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng cung cấp dịch vụ công của chính quyền các cấp.

# Mục tiêu cụ thể

1. **Phát triển Chính quyền số**
* 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng hoặc tự bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng số.
* Trên 50% người dân trong độ tuổi lao động được phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số cơ bản.
* Thực hiện kết nối hệ thống hội nghị trực tuyến đồng bộ từ cấp tỉnh, huyện, xã và kết nối hệ thống hội nghị trực tuyến quốc gia.
* Tỉ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đạt 40%; 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính (nộp trực tiếp, nộp qua

bưu chính) được số hóa cập nhật lên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

* 100% hồ sơ công việc tại cấp xã được trao đổi, tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước, hồ sơ công việc có nội dung bí mật).
* 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND xã, Chủ tịch UBND xã được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin (HTTT) báo cáo, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo của huyện, tỉnh.

# Phát triển kinh tế số

* Kinh tế số chiếm khoảng trên 3 - 8% GRDP.
* Phấn đấu 60% người dân trên 15 tuổi có tài khoản giao dịch tại Ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác.
* Có khoảng 10 lượt cơ sở kinh doanh, hợp tác xã, hộ kinh doanh, cán bộ, công chức, viên chức, thanh niên khởi nghiệp được tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn về thực thi pháp luật và kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử.

# Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số;

* Tối thiểu 75% dân số trong độ tuổi lao động có thuê bao sử dụng điện thoại thông minh;
* Trên 40% người dùng thiết bị đầu cuối thông minh được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh.
* Trên 30% người dân trưởng thành sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử.

# NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. **Nhiệm vụ giải pháp tạo cơ sở, nền tảng cho chuyển đổi số:**

# Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số:

* Người đứng đầu cơ quan đơn vị, trường học chịu trách nhiệm trực tiếp trong thực hiện chủ trương, chính sách về chuyển đổi số; tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, Chính quyền, người dân, doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chương trình hành động, đề án, mục tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn xã.
* Xây dựng kế hoạch thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; mở các kênh tương tác giữa người dân, doanh nghiệp với chính quyền tạo điều kiện để người dân và doanh nghiệp cho ý kiến và giám sát việc sử dụng các dịch vụ từ chuyển đổi số.
* Hướng dẫn, hỗ trợ để người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ từ chuyển đổi số, qua đó giúp doanh nghiệp, người dân dễ nắm bắt, tiếp cận, tích cực tham gia tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động.

# Phát triển hạ kỹ thuật, cập nhật số hóa phục vụ chuyển đổi số

* Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật đảm bảo ứng dụng CNTT trong nội bộ các cơ quan, đơn vị, trường học: trang thiết bị CNTT; hạ tầng mạng LAN; mạng internet tốc độ cao…; đảm bảo các điều kiện cần thiết sẵn sàng thực hiện kết nối, triển khai các ứng dụng CNTT dùng chung của cấp trên.
* Phối hợp rà soát bổ sung quy hoạch các trạm phát sóng mạng di động đảm bảo cung cấp dịch vụ Internet 3G, 4G; triển khai thực hiện kế hoạch ngầm hóa và chỉnh trang cáp mạng viễn thông trên địa bàn xã.
* Triển khai số hóa, đáp ứng yêu cầu xây dựng CSDL, HTTT dùng chung, HTTT chuyên ngành trọng điểm phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước, phục vụ người dân, doanh nghiệp hoặc tham gia triển khai các hệ thống do tỉnh, huyện triển khai tại địa phương như: CSDL, HTTT về dân cư, đất đai, quy hoạch, giao thông, xây dựng, y tế, giáo dục, tài nguyên, môi trường, bảo hiểm, đăng ký doanh nghiệp; cán bộ, công chức, viên chức, lao động; Chính sách, an sinh xã hội…)
* Cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tích hợp, chia sẻ cho các HTTT của các cơ quan nhà nước; kết nối với các CSDL, HTTT Quốc gia.

# Tăng cường các ứng dụng và dịch vụ chuyển đổi số

* Tiếp tục khai thác và vận hành tốt các hệ thống thông tin dùng chung phục vụ quản lý điều hành: Hệ thống trang thông tin điện tử, dịch vụ công trực tuyến, hệ thống quản lý văn bản điều hành, ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử ,thư điện tử, chữ ký số, hội nghị truyền hình trực tuyến …
* Triển khai thực hiện hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, phục vụ chỉ đạo, điều hành của chính quyền trên địa bàn để rút ngắn thời gian họp, giảm giấy tờ hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu cơ quan nhà nước; triển khai hiệu quả hệ thống báo cáo kết nối với hệ thống thông tin báo cáo…
* Tiếp tục đẩy mạnh và sử dùng hiệu quả Công dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử để cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn; đảm bảo phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn, hướng tới số hóa hồ sơ, giấy tờ, chuyển hoạt động sử dụng hồ sơ, văn bản giấy, giao dịch trực tiếp sang hoạt động sử dụng hồ sơ, văn bản điện tử, giao dịch điện tử và cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc vào thời gian, địa giới hành chính; triển khai các giải pháp thực hiện nhằm tăng số lượng hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC qua mạng.
* Thực hiện tốt Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ Bưu chính công ích nhằm nâng cao tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

# Bảo đảm an toàn thông tin mạng

* Triển khai thực hiện hệ thống kỹ thuật bảo đảm An toàn thông tin phục vụ phát triển chính quyền điện tử, đô thị thông minh; triển khai các hoạt động bảo đảm An toàn thông tin theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.
* Trình phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin, triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.
* Áp dụng hệ thống quản lý an toàn thông tin mạng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật vào hoạt động của các cơ quan nhà nước.
* Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao kiến thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, tổ chức, trường học và người dùng internet trên địa bàn.

# Phát triển nguồn nhân lực CNTT trong chuyển đổi số:

* Ưu tiên kinh phí cho việc thực hiện chính sách đào tạo, bồi dưỡng nhân lực phục vụ công cuộc chuyển đổi số.
* Tham gia đào tạo, bồi dưỡng về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho các cán bộ, công chức của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức về: kỹ năng ứng dụng CNTT đáp ứng yêu cầu công việc, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số.
* Bố trí 01 cán bộ có kỹ năng về máy tính phụ trách CNTT đảm bảo thông tin và vận hành thông suốt hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị tại địa phương.

# Nhiệm vụ cụ thể về chuyển đổi số đến năm 2025:

* 1. **Phát triển chính quyền số**
* Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành VNPT-IOFFICE

+ Nội dung thực hiện: Ứng dụng đồng bộ hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm phục vụ chỉ đạo điều hành trực tuyến của lãnh đạo xã, đồng bộ giữa văn bản chỉ đạo với hồ sơ công việc thường xuyên trong toàn xã và với hồ sơ dịch vụ công trực tuyến; Đảm bảo 100% người dùng thường xuyên; 100% văn bản đến được xử lý trên phần mềm, trên 99% văn bản đi được phát hành và ký số.

+Ngành chủ trì: Văn phòng HĐND-UBND xã;ngành phối hợp: Công chức phụ trách Văn hóa - Thông tin, các ban, ngành, đoàn thể.

* Đẩy mạnh sử dụng hệ thống giải quyết thủ tục hành chính

+ Nội dung thực hiện: Đảm bảo 100% các công chức chuyên môn và lãnh đạo giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp trên cổng DVC của tỉnh Nghệ An. Đồng bộ 3 cấp (tỉnh, huyện, xã) và liên thông với Cổng dịch vụ công quốc gia; 25 thủ tục hành chính thiết yếu theo Đề án 06 được giải quyết trên cổng DVC quốc gia.

+Ngành chủ trì: Văn phòng UBND xã, Tư pháp, Lao động - TBXH, Công an xã;ngành phối hợp: Văn hóa - Thông tin, các ban, ngành thuộc UBND xã.

-Thực hiện Hệ thống thông tin báo cáo của huyện, tỉnh

+ Nội dung thực hiện: Thực hiện nghiêm túc báo cáo số liệu định kỳ, đột xuất trên Hệ thống thông tin báo cáo của huyện, tỉnh; số hoá hoạt động báo cáo, thống kê trong toàn xã, phục vụ sự chỉ đạo, điều hành nhanh chóng, kịp thời, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu số đã được thống kê và phân tích.

+Ngành chủ trì: Văn phòng HĐND-UBND xã;Ngành phối hợp: Các ban, ngành chuyên môn UBND xã.

-Nâng cao chất lượng hoạt động trang thông tin điện tử

+ Nội dung thực hiện: Nâng cao chất lượng, số lượng tin bài được đăng tải trên trang thông tin điện tử nhằm trao đổi thông tin kịp thời đến người dân về tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng, công tác xây dựng Đảng, và các hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn xã.

+Ngành chủ trì: Văn hóa và Thông tin;Ngành phối hợp: Văn phòng HĐND - UBND, các ban, ngành chuyên môn, đoàn thể, tổ chức thuộc UBND xã.

* Triển khai phần mềm Phản ánh tương tác thông tin giữa người dân và chính quyền

+ Nội dung thực hiện: Triển khai và ứng dụng hệ thống thông tin phản ánh hiện trường trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước cấp xã. Mục đích giúp cán bộ, công chức UBND xã tiếp nhận và xử các vấn đề phản ánh của công dân, tổ chức đối với các vấn đề bất cập trong xã hội nhanh chóng, kịp thời.

+Ngành chủ trì: Bộ phận tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại của xã.

* Triển khai nền tảng phục vụ dạy và học trực tuyến

+ Nội dung thực hiện: Triển khai và ứng dụng nền tảng phục vụ dạy và học trực tuyến; ứng dụng các nền tảng công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập hình thành các mô hình giáo dục thông minh trong hệ thống giáo dục của tỉnh, của huyện; số hóa tài liệu, giáo trình, bài giảng nhằm phát triển hệ thống học liệu cung cấp trực tuyến phục vụ miễn phí cho giáo viên và học sinh trong toàn xã; phát triển hệ thống đào tạo trực tuyến trong giáo dục nghề nghiệp.

+Ngành chủ trì: Các trường học trên địa bàn xã; trung tâm học tập cộng đồng xã.

* Triển khai hệ thống khám chữa bệnh từ xa, bệnh án điện tử

+ Nội dung thực hiện: Triển khai hệ thống khám chữa bệnh từ xa, bệnh án điện tử đưa chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh của tuyến Trung ương, tuyến tỉnh, huyện về tuyến xã; đẩy mạnh ứng dụng đồng bộ các nền tảng công nghệ số phục vụ quản lý khám chữa bệnh tại cơ sở y tế và triển khai bệnh án điện tử nhằm hiện đại hóa các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, giúp người dân dễ dàng tiếp cận, sử dụng các dịch vụ y tế có hiệu quả cao.

+ Đơn vị chủ trì: Trạm Y tế xã.

* Xây dựng cơ sở dữ liệu số về tài nguyên và môi trường

+ Nội dung thực hiện: Phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường xây dựng và ứng dụng cơ sở dữ liệu số về tài nguyên và môi trường của xã, hình thành và chia sẻ dữ liệu bản đồ số dùng chung phục vụ hoạt động quản lý và cung cấp dịch vụ số của chính quyền các cấp; ứng dụng các nền tảng công nghệ số, các giải pháp kỹ thuật hiện đại trong quan trắc, giám sát, xử lý các vấn đề về tài nguyên và môi trường.

+Ngành chủ trì: Tài nguyên và Môi trường.

* Triển khai ứng dụng nền tảng số lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch thông

minh

+ Nội dung thực hiện: Triển khai ứng dụng nền tảng công nghệ số trong

quản lý các di tích lịch sử, di sản văn hoá, xây dựng thư viện điện tử, thư viện số, địa chỉ số; số hoá các hoạt động quản lý du lịch.

+Ngành chủ trì: Văn hóa và Thông tin.

* Xây dựng đồng bộ hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

+ Nội dung thực hiện: Phối hợp với phòng NN&PTNT xây dựng và ứng dụng đồng bộ hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; nâng cấp, hoàn thiện, triển khai mới các nền tảng công nghệ số phục vụ công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực thuộc ngành như: Quản lý hồ chứa, công trình thủy lợi, nước sạch nông thôn, đê điều, phòng chống lụt bão; quản lý

sản xuất và phòng chống dịch bệnh, sâu bệnh trên cây trồng, vật nuôi; giám sát, quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng; quản lý, giám sát khai thác và nuôi trồng thủy sản; quản lý hợp tác xã nông nghiệp; quản lý bố trí dân cư các vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới và di cư tự do; quản lý làng nghề, ngành nghề nông thôn; ứng dụng các nền tảng công nghệ số phục vụ quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm, bảo đảm minh bạch, chính xác, an toàn vệ sinh thực phẩm, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cho sản phẩm nông nghiệp của xã,….

+Ngành chủ trì: Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

* Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu số quản lý ngành Giao thông Vận tải

+ Nội dung thực hiện: Phối hợp với ngành Giao thông vận tải xây dựng và ứng dụng hệ thống cơ sở dữ liệu số quản lý ngành Giao thông Vận tải và triển khai các giải pháp về giám sát, quản lý giao thông thông minh.

+Ngành chủ trì: Kinh tế và Hạ tầng.

* Ứng dụng hệ thống quản lý thông tin hộ tịch

+ Nội dung thực hiện: Triển khai ứng dụng các hệ thống về đăng ký, quản lý, cấp bản sao trích lục hộ tịch hộ tịch có liên quan đến đăng ký khai sinh tại UBND cấp xã. Đối với các hồ sơ đăng ký khai sinh lần đầu cho trẻ dưới 14 tuổi (tính đến thời điểm nhập dữ liệu) sẽ được Phần mềm chuyển sang ngành Công an để cấp Số định danh cá nhân, đảm bảo việc cấp Giấy khai sinh có Số định danh cá nhân theo quy định của Luật Hộ tịch năm 2014; đăng ký, quản lý, cấp bảo sao trích lục hộ tịch đối với các phân hệ đăng ký hộ tịch còn lại, đáp ứng các yêu cầu của Pháp luật về Hộ tịch;báo cáo thống kê, tra cứu, xem chi tiết dữ liệu theo phạm vi quản lý hộ tịch tại Tư pháp xã.

+Ngành chủ trì: Tư pháp, Công an.

* Ứng dụng Hệ thống Thông tin Quản lý Ngân Sách và Kho bạc (TABMIS):

+ Nội dung thực hiện: Tăng cường ứng dụng Hệ thống Tabmis nhằm hiện đại hoá công tác quản lý ngân sách nhà nước từ khâu lập kế hoạch, thực hiện ngân sách, báo cáo ngân sách và tăng cường trách nhiệm ngân sách; nâng cao tính minh bạch trong quản lý tài chính công; hạn chế tiêu cực trong việc sử dụng ngân sách.

+Ngành chủ trì: Tài chính - Kế toán.

# Phát triển hạ tầng số và cơ sở dữ liệu số

* Phát triển các hạ tầng nền tảng Nội dung thực hiện:

+ Rà soát, phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin triển khai mở rộng mạng viễn thông 4G và Internet cáp quang bảo đảm 100% khu dân cư có internet băng rộng; triển khai mạng viễn thông 5G tại một số khu vực có mật độ dân cư cao.

+ Rà soát, nâng cấp bổ sung cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin của tất cả các ban, ngành, đoàn thể trong cơ quan.

+ Tiếp tục duy trì kết nối đồng bộ mạng truyền số liệu chuyên dùng liên thông ba cấp (tỉnh, huyện, xã) và liên thông với mạng truyền số liệu quốc gia.

Ngành chủ trì: Văn hóa và Thông tin;ngành phối hợp: Các ban, ngành, đoàn thể, Bưu điện VH xã.

* Phát triển cơ sở dữ liệu số

+Nội dung thực hiện: Số hóa tài liệu, hồ sơ, các quy trình nghiệp vụ; chứng thực hồ sơ điện tử, phát triển các hệ thống cơ sở dữ liệu số phục vụ quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; đồng thời kết nối liên thông với nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu dùng chung củatỉnh, của Chính phủ.

+Ngành chủ trì: Các ban, ngành UBND xã, bưu chính viễn thông.

* Xây dựng cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức xã

+ Nội dung thực hiện: Thực hiện số hoá đồng bộ hệ thống hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức trong toàn xã, kết nối với các hệ thống thông tin có liên quan phục vụ công tác quản lý và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

+Ngành chủ trì: Văn phòng UBND xã.

-Xây dựng cơ sở dữ liệu số quản lý ngành Lao động - TBXH:

+ Nội dung thực hiện: Phối hợp với Phòng Lao động - TBXH xây dựng và ứng dụng hệ thống cơ sở dữ liệu số quản lý ngành Lao động - TBXH như: Cơ sở dữ liệu tổ chức của người lao động tại cơ sở; cơ sở dữ liệu thực hiện chính sách lao động, việc làm của doanh nghiệp; cơ sở dữ liệu cung lao động và các lĩnh vực khác như lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam an toàn, vệ sinh lao động; giáo dục nghề nghiệp; người có công; bảo trợ xã hội; trẻ em…

+Ngành chủ trì: Công chức VHXH phụ trách:Lao động - TBXH;

# Phát triển nhân lực chuyển đổi số

* Tuyên truyền về chuyển đổi số trên trang thông tin điện tử, Đài truyền

thanh

+ Nội dung thực hiện: Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục; các phóng

sự, chuyên đề, các tài liệu tuyên truyền sâu, rộng đến mọi người dân, người lao động thuộc mọi thành phần kinh tế về hiệu quả và kết quả của chuyển đổi số. Thường xuyên tuyên truyền về định hướng chiến lược phát triển kinh tế số của quốc gia, của tỉnh, huyện; tuyên truyền các thành quả và mô hình chuyển đổi số trên địa bàn huyện, xã.

+Ngành chủ trì: Văn hóa - Thông tin.

* Đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng chuyển đổi số cho người dân, doanh nghiệp

+ Nội dung thực hiện: Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng chuyển đổi số cho người dân, doanh nghiệp để ứng dụng vào hoạt động sản xuất, giao dịch trực tuyến.

+Ngành chủ trì: UBND xã (vài trì tham mưu là Văn hóa - Thông tin; Đoàn thanh niên.

-Triển khai nền tảng học trực tuyến mở đại trà trên hệ thống https://onetouch.mic.gov.vn/

+ Nội dung thực hiện: Cán bộ, công chức, Tổ công nghệ số cộng đồng tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp học trực tuyến các kiến thức về chuyển đổi số trên hệ thống Onetouch.

+Ngành chủ trì: Văn hóa - Thông tin;Ngành phối hợp: Đoàn Thanh niên

# Từng bước phát triển kinh tế số, hướng đến xã hội số

* Thúc đẩy phát triển thương mại điện tử

+ Nội dung thực hiện: Phối hợp chặt chẽ với Sở Công thương và các sở, ngành liên quan để triển khai hiệu quả Chương trình tổng thể phát triển thương mại

điện tử quốc gia; thực hiện Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021- 2025 đã được phê duyệt tại Quyết định 400/KH-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh. Phát triển thương mại điện tử, quản lý thương mại điện tử; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và người tiêu dùng tiếp cận, khai thác ứng dụng nền tảng thương mại điện tử.

+Ngành chủ trì: Công chức địa chính xây dựng phụ trách công thương KT- HT; ngành vị phối hợp: Công chức Tài chính - Kế toán; Đoàn thanh niên; Văn hóa

* Thông tin; các xóm, các doanh nghiệp.
* Hỗ trợ chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất và kinh doanh đối với doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp

+ Nội dung thực hiện: Hỗ trợ chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất và kinh doanh đối với doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và hộ có đăng ký kinh doanh trên địa bàn xã; hỗ trợ phát triển các mô hình sản xuất nông nghiệp thông minh, phát triển mạng lưới logistics gắn với thương mại điện tử và chuỗi sản xuất các sản phẩm chủ lực, sản phẩm VietGAP, GlobalGAP, OCOP của xã.

+Ngành chủ trì: Công chức phụ trách Nông nghiệp và phát triển nông thôn;Ngành phối hợp: Công chức địa chính xây dựng phụ trách công thương KT- HT , các xóm, các doanh nghiệp; hợp tác xã.

* Triển khai thí điểm các dịch vụ thông minh

+ Nội dung thực hiện: Triển khai thí điểm thôn thông minh.

+Ngành tham mưu: Văn hóa - thông tin;cácngành thực hiện: Công an xã, Đoàn Thanh niên, các ban, ngành, đoàn thể cấp xã, các xóm trên địa bàn xã.

# Bảo đảm an toàn thông tin

* Nội dung thực hiện:

+Rà soát các quy chế, quy trình về quản lý, bảo đảm an toàn thông tin mạng tại các cơ quan, đơn vị; tổ chức đánh giá và thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng theo mô hình 4 lớp thống nhất toàn xã.

+ Triển khai hiệu quả kế hoạch đảm bảo an toàn thông tin mạng, tham mưu xử lý sự cố hàng năm, kế hoạch thực hiện Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 06//01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025”.

+ Tham gia tập huấn, diễn tập nâng cao kỹ năng, trình độ chuyên môn về an ninh mạng, ứng phó và xử lý các nguy cơ, sự cố về an toàn thông tin mạng cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin.

Ngành chủ trì: Văn hóa - Thông tin; ngành phối hợp: Văn phòng HĐND - UBND xã, Công an xã, các ban, ngành, đoàn thể, các xóm, các cơ quan, doanh nghiệp trường học đóng trên địa bàn xã.

# Giải pháp thực hiện chuyển đổi số

* 1. **Về công tác chỉ đạo điều hành:**
* Thành lập và kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số, tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã.
* Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát... của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của xã và các xóm, cơ quan, đơn vị, trường học, doanh nghiệp đóng trên địa bàn;Người đứng đầu các cơ quan phải chủ động, theo dõi giám sát quá

trình ứng dụng CNTT trong cơ quan đơn vị thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số; Gắn trách nhiệm cho người được giao thực hiện những nội dung về CNTT do cá nhân, đơn vị tham mưu, thực hiện với kết quả, hiệu quả thực hiện;

* Lãnh đạo,các công chức và các ban, ngành, đoàn thể phải tiên phong, gương mẫu trong học tập và trong điều hành, giải quyết công việc (như sử dụng thư điện tử, phần mềm quản lý văn bản, chữ ký số,sử dụng hệ thống dịch vụ công, hệ thống báo cáo,...); tạo bước chuyển biến trong lề lối làm việc, gắn kết chặt chẽ xây dựng chính quyền số với cải cách hành chính trên cơ sở áp dụng thống nhất hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp;
* Tăng cường phân quyền, giao nhiệm vụ trong lĩnh vực CNTT cho bộ phận, cán bộ phụ trách đồng thời gắn trách nhiệm với kết quả thực hiện.Mỗi một CBCC phải thực hiện việc tự học, tự bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về CNTT để ngày càng hoàn thiện và đáp ứng yêu cầu theo vị trí việc làm.
* Thực hiện lồng ghép trong chỉ đạo điều hành giữa bộ tiêu chí theo Nghị quyết 09/NQ-TU của tỉnh ủy chuyển đổi số và Bộ tiêu chí lĩnh vực thông tin truyền thông trong Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng Nông thôn mới nâng cao, NTM kiểu mẫu;

# Giải pháp tài chính:

* Bảo đảm nguồn kinh phí cho phát triển hạ kỷ thuật, cập nhật số hóa phục vụ chuyển đổi sốtrong kế hoạch ngân sách hàng năm của xã;
* Tranh thủ các nguồn vốn của Trung ương, tỉnh theo kế hoạch triển khai Chương trình mục tiêu về CNTT giai đoạn 2021-2025 tại Nghệ An theo Kế hoạch số 744/KH-UBND ngày 15/12/2020 của UBND tỉnh Nghệ An;
* Tạo cơ chế phối hợp với các doanh nghiệp triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước;
* Bảo đảm kinh phí để thực hiện việc tuyên truyền, xây dựng chuyên đề, chuyên mục về ứng dụng CNTT vào CCHC, dịch vụ công;
* Ưu tiên kinh phí cho công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng trình độ, kiến thức về CNTT cho cán bộ công chức, viên chức để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

# Giám sát, kiểm tra, đánh giá, phân loại

* Thường xuyên hướng dẫn, thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá, phân loại tình hình ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước để có những giải pháp thúc đẩy kịp thời;
* Xây dựng các phương pháp đánh giá khoa học về ứng dụng công nghệ thông tin, phù hợp điều kiện thực tế tại các cơ quan nhà nước và định hướng ứng dụng công nghệ thông tin chung của xã;
* Thực hiện chỉ tiêu về ứng dụng CNTT kết hợp với công tác CCHC ở địa phương vào công tác thi đua.

# Bảo đảm môi trường pháp lý thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước

* Xây dựng, ban hành các quy định, quy chế sử dụng các hệ thống phần mềm như: hệ thốngthư điện tử, phần mềm quản lý văn bản, chữ ký số,sử dụng hệ thống dịch vụ công, hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống giao ban trực tuyến...
* Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản, các cơ chế chính sách của cấp trên đáp ứng yêu cầu trong tiến trình thực hiện chuyển đổi số của địa phương.
* Đề nghị phân bổ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, đặc biệt là cán bộ phụ trách an toàn thông tin trên địa bàn; tham mưu cấp có thẩm quyền hỗ trợ cơ chế đặc thù, đãi ngộ cho đội ngũ chuyên trách an toàn thông tin trong quá trình chuyển đổi số.

# TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. **Kinh phí thực hiện:**

Nguồn ngân sách Trung ương, tỉnh, huyện hỗ trợ theo quy định, ngân sách xã, lồng ghép nguồn vốn các chương trình, dự án, huy động ngồn vốn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác (có phụ lục II kèm theo).

# Phân công trách nhiệm:

* 1. **Ban Chỉ đạo xã**
* Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ, chỉ đạo các công chức liên quan, các ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị, trường học, các xóm, các cá nhân liên quan tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả kế hoạch này.
* Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các chiến lược, chương trình, cơ chế, chính sách, đề án, dự án về chuyển đổi số, xây dựng, phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, phát triển kinh tế số hướng tới xã hội số; Trọng tâm là thực hiện đề án 06 của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025.
* Chủ trì phối hợp với Ban Tài chính hàng năm tổng hợp, lập dự toán kinh phí trong lĩnh vực CNTT trình HĐND, Chủ tịch UBND xã xem xét, phê duyệt.
* Định kỳ tổng hợp báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số cho UBND xã, UBND huyện và các phòng, ngành liên quan theo yêu cầu.

# Ban Văn hóa

* Phối hợp với các công chức và ban, ngàn liên quan tổ chức thực hiện kế hoạch đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết của đảng ủy và Kế hoạch của UBND huyện, UBND xã về chuyển đổi số; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện các chương trình, nhiệm vụ theo Kế hoạch.
* Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân xã ban hành các văn bản chỉ đạo để thực hiện lộ trình chuyển đổi số; chủ trì, phối hợp với các ban, ngành liên quan triển khai thực hiện kế hoạch một cách kịp thời, hiệu quả;
* Đôn đốc thực hiện ứng dụng CNTT trong các cơ quan đơn vị trên địa bàn, thực hiện chữ ký số chuyên dùng của chính phủ; nâng cao chất lượng hoạt động trang thông tin điện tử, hệ thống thư điện tử công vụ…
* Phối hợp với UBND huyện và các doanh nghiệp viễn thông tập huấn, hướng dẫn cho Tổ công nghệ số cộng đồng kiến thức về công nghệ thông tin, có kỹ năng sử dụng nền tảng số, khả năng tuyên truyền, phát huy vai trò và nhiệm vụ của Tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số.
* Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn cho cán bộ, công chức và người dân tự học, tự nghiên cứu các dịch vụ chuyển đổi số bằng nền tảng học trực tuyến miễn phí trọn đời Onetouch;

bàn.

* Phối hợp với Công an xã đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng trên địa
* Định kỳ hay đột xuất thực hiện việc báo cáo tiến độ thực hiện nhiệm vụ

chuyển đổi số, ứng dụng CNTT của cơ quan về UBND xã (qua Thường trực Ban chỉ đạoxã) theo quy định.

# Văn phòng HĐND-UBND xã

* + Căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ trì phối hợp với Phòng Văn hóa - Thông tin và các phòng ban liên quan tham mưu cho UBND xã việc thực hiện các chủ trương, chính sách, chương trình, nội dung về chuyển đổi số;
	+ Tham mưu UBND xã trong việc xây dựng các quy trình của văn bản để số hóa, quy chế về quản lý, vận hành, sử dụng các phần mềm về chính quyền điện tử, VNPT-iOffice, thư công vụ, một cửa điện tử liên thông hay các phần mềm dùng chung khác liên quan.
	+ Tăng cường công tác chỉ đạo nhằm khai thác và vận hành tốt các hệ thống thông tin: hệ thống quản lý văn bản điều hành, hội nghị truyền hình trực tuyến, Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, và hệ thống cổng dịch vụ công trực tuyến…
	+ Chỉ đạo số hóa hồ sơ tiếp nhận tại bộ phận một cửa xã và các xã, thị trấn, tăng cường giải quyết thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích, nâng cao tỉ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến ở mức độ 3 và mức độ 4.
	+ Phối hợp, hỗ trợ các phòng ngành số hóa hồ sơ dữ liệu chuyên ngành trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền UBND xã.
	+ Nâng cấp mạng nội bộ cơ quan UBND xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chuyển đổi số.
	+ Chủ động cung cấp thông tin về đánh giá, phân loại kết quả thực hiện chuyển đổi số của cán bộ công chức, viên chức, các ban, ngành, cơ quan, đơn vị, trường học cho chủ tịch UBND xã để làm căn cứ trong việc đánh giá xếp loại, thi đua khen thưởng hằng năm theo quy định.
	+ Chủ trì phối hợp ngành Văn hóa - Thông tin và các ban, ngành liên quan triển khai các văn bản chỉ đạo về chuyển đổi số trong lĩnh vực CCHC, thực hiện quy chế dân chủ;

-Tham mưu UBND xãđề nghị UBND huyện bố trí cán bộ phụ trách lĩnh vực CNTT trên địa bàn xã; tham mưu đưa tiêu chí thực hiệnnhiệm vụ chuyển đổi số làm một trong những tiêu chí chính trong đánh giá xếp loại CBCC, VC hằng năm.

* + Phối hợp với ngành Văn hóa - TT trong công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch này.

# Ban Tài chính

* + Trên cơ sở đề xuất của Ban chỉ đạo xã, Ban Văn hóa - TT, Văn phòng HĐND-UBND xãvà các phòng ngành liên quan tham mưu Chủ tịch UBND xã bố trí ngân sách cho các chương trình về ứng dụng CNTT. Cân đối, đảm bảo kinh phí cho các nhiệm vụ về chuyển đổi số;
	+ Chỉ đạo các đơn vị xóm, người dân triển khai thực hiện tăng cường ứng dụng các dịch vụ chuyển đổi số thuộc lĩnh vực phụ trách, thực hiện giao dịch không dùng tiền mặt, làm tốt công tác quản lý nhà nước tham mưu các giải pháp phát triển kinh tế số - xã hội số trên địa bàn.
	+ Hướng dẫn các đơn vị xóm, người dân các quy định về quản lý tài chính; kiểm tra việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn huy động trong việc thực hiện Kế hoạch.
	+ Hằng năm hướng dẫn, chỉ đạo các bộ phận liên quan xây dựng kế hoạch, chương trình chuyển đổi số của đơn vị trên cơ sở kế hoạch của xã, lập dự trù kinh phí về hoạt động CNTT trình Ban chỉ đạoxã tổng hợp.

# Các ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn xã

* + Căn cứ chức năng nhiệm vụ tổ chức triển khai kế hoạch tại cơ quan và lĩnh vực ban, ngành phụ trách một cách nghiêm túc, có hiệu quả;Đẩy mạnh chuyển đổi số trong các hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công của ngành, lĩnh vực phụ trách.
	+ Tham mưu UBND xã, Ban chỉ đạo Chuyển đổi số các biện pháp, giải pháp về đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong thực hiện nhiệm vụ tại cơ quan.
	+ Hằng năm xây dựng kế hoạch, chương trình chuyển đổi số của ngành, lĩnh vực mình phụ trách trên cơ sở kế hoạch của xã, lập dự trù kinh phí về hoạt động CNTT trình Ban chỉ đạoxã tổng hợp.
	+ Đẩy mạnh số hoá hồ sơ tất cả các lĩnh vực; phối hợp thực hiện ứng dụng hiệu quả các nền tảng công nghệ số do các phòng, ban, ngành triển khai.
	+ Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ số cho đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Vận động đoàn viên, hội viên và người dân tham gia các lớp tập huấn nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT, kỹ năng chuyển đổi số cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn xã.

# 8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội xã

* + Chỉ đạo các đoàn thể chính trị xã làm tốt công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên mình tham gia thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn theo Nghị Quyết số 39/NQ-MTTQ-ĐĐ ngày 05/7/2022, Chương trình hành động số 85/CTr-MTTQ ngày 24/7/2022 của Ban Mặt trận tổ quốc tỉnh Nghệ An về chuyển đổi số trong công tác Mặt trận đến năm 2025 và những năm tiếp theo; kế hoạch chuyển đổi số đến năm 2025 của UBND huyện, xã.
	+ Tích cực tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các tầng lớp nhân dân biết cách sử dụng mạng xã hội; các dịch vụ thanh toán điện tử, chính quyền điện tử, thôn thông minh, hệ thống tương tác giữa chính quyền và người dân,...
	+ Phát huy vai trò trách nhiệm thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn, hỗ trợ người dân cài đặt sử dụng các dịch vụ số trên tất cả các lĩnh vực.
	+ Nâng cao vai trò giám sát và phản biện xã hội; tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân trong quá trình sử dụng các dịch vụ số nhất là dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có vướng mắc đề nghị các ban, ngành liên quan phản ánh về Công chức phụ trách Văn hóa - Thông tin để tổng hợp báo cáo chủ tịch UBND xã./.



|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:**** Ban chỉ đạo CĐS huyện;
* Phòng VHTT huyện;
* Thường trực: Đảng ủy, HĐND xã;
* Các TV Ban CĐCĐS xã;
* Các ban, cơ quan, đơn vị liên quan;
* Các xóm;
* Trang TTĐT xã;
* Lưu: VP.
 | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN CHỦ TỊCH****Nguyễn Hữu Chung** |

# Phụ lục I

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND, ngày //2023 của UBND xã Bảo Thành)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên dự án, nhiệm vụ** | **Đơn vị chủ trì** | **Đơn vị phối hợp** | **Dự trù kinh phí (triệu****đồng)** |
| 1 | Nâng cấp hệ thống mạng Lan và hệ thống máy tính của UBND xã đảm bảo cấp độ an toàn thông tintheo Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT | Văn phòng HĐND - UBND | Văn hóa - TT và các ban, ngành | 500 |
| 2 | Nâng cấp trang thiết bị tại bộ phận một cửa đápứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến | Văn phòngHĐND-UBND | Văn hóa - TT vàcác ban, ngành | 100 |
| 3 | Duy trì nâng cấp hệ thống giao ban trực tuyến xã | Văn phòngHĐND-UBND | Văn hóa - TT vàcác ban, ngành | 100 |
| 5 | Duy trì, nâng cao chất lượng hoạt động trang TTĐT xã. Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, các phóng sự chuyên đề, các tài liệu tuyên truyền sâu rộng đến các doanh nghiệp người dân các tiện ích và lợi ích mang lại từ các dịch vụ chuyển đổi số | Ban biên tập Trang TTĐT xã | Các ban, ngành | 100 |
| 6 | Tổ chức hội thảo, các lớp bồi dưỡng cập nhật kiếnthức về xu hướng, định hướng chiến lược mới về chuyển đổi số | Văn hóa - TT | Các ban, ngành liên quan | 50 |
| 7 | Đào tạo tập huấn cho các Tổ công nghệ số cộng đồng của 07 xóm về kỹ năng ứng dụng các sản phẩm dịch vụ trong Chuyển đổi số để hướng dẫncho người dân sử dụng | Phòng Văn hóa – TT | Các ban, ngành liên quan | 50 |
| 8 | Đầu tư trang thiết bị phục vụ số hóa hồ sơ dữ liệu xã và ứng dụng cơ sở dữ liệu số về tài nguyên vàmôi trường | Tài nguyên & MT | Văn phòng HĐND – UBND | 300 |
| 9 | Đầu tư trang thiết bị phục vụ số hóa hồ sơ dữ liệu cập nhật vào ứng dụng nền tảng số lĩnh vực vănhóa, thể thao, du lịch thông minh | Văn hóa - TT | Văn hóa và BQL các di tích | 100 |
| 10 | Đầu tư trang thiết bị phục vụ cập nhật số hóa hồ sơdữ liệu lên hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Nông nghiệp & PTNT | Văn hóa - TT | 50 |
| 11 | Đầu tư trang thiết bị phục vụ số hóa hồ sơ dữ liệuXây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu số quản lý ngành Giao thông Vận tải | Địa chính -XD | Văn hóa - TT | 100 |
| 12 | Đầu tư trang thiết bị phục vụ số hóa hồ sơ dữ liệu Xây dựng cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viênchức xã | Văn phòng HĐND-UBND | Văn hóa - TT | 100 |
| 13 | Đầu tư trang thiết bị phục vụ số hóa hồ sơ dữ liệu Xây dựng cơ sở dữ liệu số quản lý ngành Lao động– TBXH | CC Văn hóa phụtrách Lao động – TBXH | Văn hóa - TT | 50 |
| 14 | Đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin cho UBND xã và các xóm phục vụ cho công tácchuyển đổi số trên địa bàn xã | Văn phòng HĐND-UBND | Văn hóa - TT | 500 |

19